

THANH KHOẢN TIẾP TỤC CẢI THIỆN

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Do tính chất thị trường phân hóa mạnh giữa các nhóm cổ phiếu, các hoạt động mua trading T+ vẫn có thể xem xét thực hiện khi thị trường xuất hiện các nhịp rung lắc.
BÁN	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như xây dựng, khoáng sản, cao su,...

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

BID	MUA ↑ 9,76% VND45.000
-----	--

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Thị trường Mỹ giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp khi lo ngại về cuộc chiến thương mại của Tổng thống Mỹ Donald Trump tiếp tục gây áp lực lên tâm lý thị trường.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sự tích cực của dòng tiền, với mức độ lan tỏa rộng từ nhóm bluechip đến các mã nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, giúp thị trường vượt lên vùng cản tâm lý. Việc VN-Index phá vỡ cản 1300 điểm được cho là tín hiệu kỹ thuật mạnh mẽ sau 12 tháng và có khả năng hình thành sóng tăng mới. Với trạng thái tâm lý hưng phấn như trên, cơ hội tiến đến vùng kháng cự xa được mở rộng trở lại cho VN-Index. Tuy nhiên, vẫn không loại trừ rủi ro có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh quanh vùng kháng cự gần 1.316-1.320 điểm.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.461,21	0,08	2,16
S&P 500	5.983,25	-0,50	1,73
Nasdaq	19.286,93	-1,21	-0,12
VIX	18,98	4,23	9,39
DAX	22.425,93	0,62	12,64
FTSE 100	8.658,98	0,00	5,95
CAC40	8.090,99	-0,78	9,62
Hang Seng	23.341,61	-0,58	16,36

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	71,46	BUY
MACD (12,26)	10,71	BUY
ADX (14)	22,99	BUY
SMA5	1.292,20	BUY
SMA20	1.271,30	BUY
SMA50	1.262,90	BUY
SMA100	1.260,46	BUY
SMA200	1.262,41	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Chỉ số S&P 500 tiếp tục giảm điểm vào ngày thứ Hai (24/02), khi thị trường không thể phục hồi từ đợt bán tháo mạnh ngày 21/02. Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/02, chỉ số S&P 500 lùi 0.5% xuống 5,983.25 điểm. Mối lo ngại về cuộc chiến thương mại của Tổng thống Mỹ tiếp tục gây áp lực lên tâm lý thị trường. Ông Trump cho biết thuế quan đối với Canada và Mexico "sẽ tiếp tục" sau khi thời hạn hoãn kéo dài một tháng kết.
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 19 ngày 24/2/2025 gửi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc tăng cường thực hiện các giải pháp giảm lãi suất. Thủ tướng yêu cầu Thống đốc NHNN xem xét, quyết định sử dụng các công cụ quản lý của về hạn mức tăng trưởng tín dụng và thu hồi giấy phép theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện với Thủ tướng Chính phủ trước ngày 28/2.
- **VPB:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vừa tổ chức hội nghị nhà đầu tư công bố kết quả kinh doanh năm 2024 vào cuối tuần trước. Tại sự kiện này, lãnh đạo ngân hàng đã công bố kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mức tăng trưởng lợi nhuận là 20% - 25% và có thể cao hơn nếu tình hình kinh tế diễn biến tích cực. Ước tính từ con số lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2024 là 20.013 tỷ đồng, mục tiêu lợi nhuận năm nay của VPBank sẽ nằm trong khoảng 24.000 - 25.000 tỷ đồng, suýt soát con số tỷ USD.
- **BFC:** CTCP Phân bón Bình Điền đặt mục tiêu sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ đạt 605.000 tấn, trong đó Công ty mẹ mục tiêu đạt 310.000 tấn. Theo đó, mục tiêu doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 7.438,3 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 281 tỷ đồng.
- **REE:** CTCP Cơ điện lạnh thông báo 28/2 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền, tương ứng với ngày giao dịch không hưởng quyền là 27/2. Tỷ lệ thực hiện là 10% (1.000 đồng/cp). Ngày thanh toán dự kiến là 4/4.
- **PC1:** Ngày 20/3 tới đây, Tập đoàn PC1 sẽ chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Đại hội dự kiến tổ chức trong tháng 4/2025 tại Hà Nội.
- **HAH:** Trong năm 2025, Hải An lên kế hoạch tổng sản lượng đạt trên 1,5 triệu TEU, tăng 12,6% so với cùng kỳ, tổng doanh thu 4.243 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ dự kiến 702 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước.
- **DHA:** Năm 2025, CTCP Hóa An đặt mục tiêu tổng sản lượng tiêu thụ đạt 1,57 triệu m³ đá các loại. Theo đó, tổng doanh thu dự kiến mang về 315,6 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt là 72 tỷ đồng và 57,6 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.950,42	-0,04	12,42
Dầu Brent	70,91	0,30	-1,13
Dầu WTI	74,92	0,19	0,38
Than	102,25	0,25	-18,36
Đồng	9.494,50	-0,67	8,29
Quặng sắt	108,20	-0,07	3,21
Thép	466,50	-0,21	-1,95

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,756	0,15	-1,60
USD/JPY	150,29	-0,38	4,60
USD/CNY	7,2463	0,08	0,73
EUR/USD	1,0462	-0,06	1,04
GBP/USD	1,2619	-0,05	0,82

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	2.068,10	27.700	4,73
FPT	1.052,39	140.500	-1,06
MWG	362,18	58.400	0,52
TCB	311,79	26.500	0,00
STB	284,65	39.400	1,42

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	522.580,03	93.500	0,43
BID	283.487,88	41.100	0,49
CTG	225.002,65	41.900	0,96
FPT	206.685,22	140.500	-1,06
TCB	187.218,57	26.500	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

BID**Khuyến nghị****MUA****Giá hiện tại****41.100****Giá mục tiêu****45.000****Tiềm năng tăng giá****9,76%****Vùng tăng tỷ trọng****40.600-41.000****Ngưỡng cắt lỗ****<38.900****THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Trong quý cuối năm, BIDV trích gần 7.687 tỷ đồng để dự phòng rủi ro tín dụng, tăng 56%, mặc dù vay lãi trước thuế vẫn tăng 19%, đạt hơn 9.336 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2024, BIDV lãi trước thuế hơn 31.383 tỷ đồng, tăng 14% so với năm trước.
- Tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2024 của BIDV vượt 2,76 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 20% so với đầu năm. Tiền gửi khách hàng tăng 15%, lên hơn 1,95 triệu tỷ đồng.
- Tổng nợ xấu tính đến 31/12/2024 của BIDV là 29.035 tỷ đồng, tăng 30% so với đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ nhích nhẹ từ mức 1,26% đầu năm lên 1,41%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu BID đang duy trì xu hướng tăng ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật và dòng tiền đang cải thiện khá tốt. Do đó, nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân tăng tỷ trọng đối với BID, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 40.600-41.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	72.761	80.640	26.267
LNTT (tỷ đ)	27.589	31.383	9.336
LNST (tỷ đ)	21.977	25.122	7.464
Nợ/VCSH (%)	229	321	0
ROE (%)	17,39	19,18	19,18
ROA (%)	0,97	0,97	0,97
EPS (VNĐ)	2.739	3.575	3.575
P/E (lần)	13,1	10,5	11,50
P/B (lần)	2,10	1,86	2,04

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU**Chỉ báo kỹ thuật**

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	63,82	BUY
MACD (12,26)	0,44	BUY
ADX (14)	23,42	BUY
SMA5	40.850	BUY
SMA20	40.200	BUY
SMA50	39.400	BUY
SMA100	39.360	BUY
SMA200	39.420	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Nắm giữ	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32			6,99%
2	BID	Mua	38,6-39,6	6/2/2025	39,6	43,2	37,3			3,79%
3	POW	Nắm giữ	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13	11,2			4,66%
4	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	32	27,6			2,05%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
3	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
4	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
5	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
6	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
7	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
8	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
9	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
10	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
11	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
12	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
13	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
14	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
15	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cá thể DCA +/- 41-63)	
Cắt lỗ	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-12%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi/hiên)	+479,500,700 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room